TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v: Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Thị Dung.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM ngày 28/10/2022 về việc "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-DS ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Lưu T, sinh năm 1979. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy.
Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1978, chức danh Giám đốc. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn V1, xã V, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1983. (Vợ ông Trần Văn H1) (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn V1, xã V, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Hồ Lưu T trình bày:

Ông Hồ Lưu T là chủ cơ sở bán thức ăn tôm Toàn Thắng có địa chỉ tại Thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Giữa ông T (Bên A) và Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy (Bên B, viết tắt Công ty Đức Huy) có giám đốc ông Trần Văn H1 có ký với nhau Hợp đồng kinh tế số 02-10/HĐKT ngày 01/10/2013.

Nội dung hợp đồng: Bên A cung cấp Artemia (tên gọi chung của thức ăn cho tôm) theo nhu cầu của bên B.

Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Hạn mức nợ: 100.000.000 đồng, (một trăm triệu đồng).

Thời hạn nợ: Tối đa 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Trong trường hợp chưa đến 30 ngày nhưng hạn mức nợ vượt quá 100 triệu đồng, nếu bên B tiếp tục nhận hàng thì phải thanh toán ngay số nợ vượt trước khi bên A giao hàng.

Ngoài ra hai bên còn thống nhất: Khi nào cần thức ăn cho tôm và vật tư sản xuất tôm thì chỉ cần ông H hoặc bà Nguyễn Thị Thanh H2 (là vợ ông H) gọi điện thoại thì ông T sẽ giao hàng cho Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy, vợ chồng ông H sẽ trả tiền sau.

Tổng cộng ông T đã giao hàng cho công ty Đức Huy như sau:

- Ngày 10/10/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Ngày 18/10/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Ngày 30/10/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng) và 20 lõi lọc trị giá 1.200.000 đồng (01 triệu hai trăm nghìn đồng).

- Ngày 05/11/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Ngày 18/11/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền hàng của 05 lần giao hàng trên là 208.200.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu hai trăm nghìn đồng), ông H là người nhận hàng và ký tên vào sổ nhận hàng của ông T. Đến ngày 19/11/2013, ông H đã trả 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), còn nợ 118.200.000 đồng (một trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Ngày 26/11/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng), ông H ký nhận hàng.

- Ngày 01/12/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng), ông H ký nhận hàng.

- Ngày 07/12/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

Tổng tiền nợ và tiền hàng 03 lần giao hàng này là 242.400.000 đồng (hai trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), ngày 09/12/2013, ông H đã trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn nợ 192.400.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 09/12/2013, ông H trả lại 57 gói Play (thức ăn tổng hợp cho tôm ông H đã mua trước khi ký hợp đồng, nay không sử dụng nữa nên trả lại) trị giá 5.985.000 đồng, **còn nợ 186.415.000 đồng (một trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm mươi lăm nghìn đồng)**.

- Ngày 12/12/2013 giao 50 lõi lọc trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bà H1 ký nhận hàng.

- Ngày 13/12/2013 giao 02 lon Rosy ZM trị giá 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng) và 02 lon Fee Zoa trị giá 1.380.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 02 lon W Zoa trị giá 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng), ông H ký nhận hàng.

- Ngày 18/12/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng), ông H ký nhận hàng.

Tổng nợ đến thời điểm này là 234.155.000 đồng, ngày 26/12/2023 ông H đã trả 38.000.000 đồng, còn nợ số tiền 196.155.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Ngày 27/12/2013 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

- Ngày 31/12/2013 giao 24 lon Dolphin tím trị giá 16.560.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

- Ngày 21/01/2014 giao 12 lon Dolphin tím trị giá 8.280.000 đồng (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

- Ngày 03/01/2014 giao 10 gói Play nâu trị giá 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

Tổng nợ đến thời điểm này là 263.445.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), ngày 09/01/2014 ông H trả 100.000.000 đồng, còn nợ 163.445.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Ngày 10/01/2014 giao 60 lon Dolphin tím trị giá 41.400.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

- Ngày 13/01/2014 giao 12 lon Rex xanh dương trị giá 8.280.000 đồng (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) và 10 gói Play nâu trị giá 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

- Ngày 14/01/2014 giao 24 lon Rex xanh dương trị giá 16.560.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), bà H1 ký nhận hàng.

Tổng nợ đến thời điểm này là 230.735.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng), ngày 14/8/2014 ông H đã trả 41.400.000 đồng, còn nợ 189.335.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bà H1 đã ký xác nhận số tiền nợ ngay bên dưới số tiền còn lại là 189.335.000 đồng vào ngày 14/8/2014 (đây là khoản nợ thứ 1).

Sau đó ông T nhiều lần yêu cầu công ty Đức Huy thanh toán số nợ 189.335.000 đồng nhưng vợ chồng ông H không trả, đến khoảng tháng 9/2015 ông H mới đặt vấn đề là gác số nợ này lại để công ty Đức Huy trả dần. Từ ngày 10/9/2015 trở đi ông H mua và thanh toán theo hình thức gối đầu, ông T đồng ý và tạo cơ hội cho ông H. Có lúc ông H mua trả tiền, có lúc lại mua thiếu nhiều hơn, cụ thể các lần ông T đã giao hàng cho công ty Đức Huy như sau:

- Ngày 10/9/2015 giao 12 lon Artemia Aqua trị giá 13.920.000 đồng (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Ngày 18/9/2015 giao 12 lon Artemia Aqua trị giá 13.920.000 đồng (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Ngày 22/9/2015 giao 12 lon Artemia Aqua trị giá 13.920.000 đồng (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 41.760.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), bà H1 đã nhận hàng và ký tên vào sổ ghi chú của ông T. Ngày 23/5/2016 giao 01 đơn hàng tổng hợp trị giá 5.910.000 đồng. Ngày 31/8/2016 giao 07 lon Golden Sun trị giá 7.420.000 đồng. **Tổng nợ là 55.090.000 đồng (năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Ngày 14/3/2017 bà H1 đã ký tên vào sổ ghi chú của ông T ngay bên dưới số nợ để xác nhận số tiền còn nợ (đây là khoản nợ thứ 2**).

- Ngày 31/5/2018 giao 01 đơn hàng gồm 02 lon DO nâu trị giá 1.560.000 đồng, 01 lon Dynasty xanh trị giá 1.050.000 đồng, 04 Top35 trị giá 340.000 đồng, 01 lon ATM0 trị giá 100.000 đồng, 01 AGM1 trị giá 130.000 đồng, 01 cái vớt 25.000 đồng. Tổng đơn hàng trị giá 3.205.000 đồng.

- Ngày 01 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng: 01 cái Cà PL 15.000 đồng, 04 lon DO nâu trị giá 3.120.000 đồng, 04 lon AGM1 520.000 đồng, 04 lon ATM1 400.000 đồng, 02 lon N1 300.000 đồng. 01 lon Crystal 1.000.000 đồng. Tổng đơn hàng trị giá 5.365.000 đồng.

- Ngày 02/6/2018 giao 01 đơn hàng gồm: 04 lon DO nâu 3.120.000 đồng, 01 lon Sim đỏ 145.000 đồng, 01 lon A-100 160.000 đồng, 02 gói E-800 160.000 đồng. Tổng đơn hàng trị giá 3.585.000 đồng.

- Ngày 03/6/2018 giao 01 đơn hàng gồm 5 lon DO nâu giá 3.900.000 đồng.

- Ngày 04/6/2018 giao 01 đơn hàng gồm: 05 lon DO nâu trị giá 3.900.000 đồng, 05 gói E-800 400.000 đồng. Tổng đơn hàng là 4.300.000 đồng.

Tổng cộng 05 đơn hàng trên trị giá 20.355.000 đồng. Ngày 04/6/2018 bà H1 chuyển khoản trả 3.900.000 đồng, còn nợ 16.455.000 đồng.

- Ngày 06 tháng 6 năm 2018 giao 02 cuộn dây khí giá 40.000 đồng, 01 lon ATM1 giá 100.000 đồng, 01 lon AGM1 giá 130.000 đồng, 01 lon BK505 nhỏ giá 140.000 đồng, 01 cân tiểu ly giá 300.000 đồng, 02 túi siêu lọc giá 260.000 đồng, 04 cây lõi tốt giá 400.000 đồng, hai cuộn bông giá 130.000 đồng, ba cây Cà Z1 giá 60.000 đồng, ba cây Cà các loại giá 45.000 đồng, 4 lon Top35 giá 340.000 đồng, 01 bao Akalai giá 200.000 đồng, 01 lon No giá 150.000 đồng, 2 lon A30 giá 400.000 đồng, 02 lon Sim đỏ giá 290.000 đồng, 01 cây Xiphong nhỏ giá 50.000 đồng, 01 túi thay nước giá 50.000 đồng. Tổng đơn hàng là 3.085.000 đồng.

Tổng tiền nợ và đơn hàng ngày 06/6/2018 là 19.540.000 đồng. Ngày 06/6/2018 bà H1 chuyển khoản trả 10 triệu đồng, còn nợ 9.540.000 đồng.

- Ngày 07/6/2018 giao 01 đơn hàng gồm: 5 lon ATM1 giá 500.000 đồng, 5 lon AGM1 giá 650.000 đồng, 01 lon V8M giá 265.000 đồng, 02 lon No giá 300.000 đồng, 01 lon Zp25 lớn giá 435.000 đồng, 01 lon tảo lớn giá 145.000 đồng. Tổng đơn hàng là 2.295.000 đồng.

- Ngày 09/6/2018 giao 01 đơn hàng gồm: 01 Fee1 nhỏ giá 380.000 đồng, 01 lon Rosy hồng nhỏ giá 230.000 đồng, 01 lon No giá 150.000 đồng. Tổng đơn hàng là 760.000 đồng.

- Ngày 11 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm: 01 lon V8M giá 265.000 đồng, hai lon No giá 300.000 đồng, hai lon ATM giá 300.000 đồng, hai lon AGM giá 260.000 đồng, 0,4 OX giá 180.000 đồng, 01 lon tảo lớn giá 145.000 đồng, 01 lon Zp25 giá 435.000 đồng, 10 gói E-800 giá 800.000 đồng, 01 Fee1 lớn giá 1.040.000 đồng, 01 Rosy hồng lớn giá 580.000 đồng, 2 A-100 giá 320.000 đồng. Tổng đơn hàng là 4.525.000 đồng.

Tổng tiền nợ và 03 đơn hàng trên là 17.120.000 đồng. Ngày 15/6/2018 bà H1 chuyển khoản trả 10 triệu đồng, còn nợ 7.120.000 đồng.

- Ngày 15/6/2018 giao 01 đơn hàng gồm: 01 lon tảo lớn giá 145.000 đồng.

- Ngày 16 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm: 01 lon tảo lớn giá 145.000 đồng, 01 lon Zp25 lớn giá 435.000 đồng, 01 túi siêu lọc giá 130.000 đồng, 01 cây lõi tốt giá 100.000 đồng, 01 lon V8M giá 265.000 đồng, 02 lon ATM giá 200.000 đồng, 02 lon AGM giá 260.000 đồng, 05 gói E-800 giá 400.000 đồng. Tổng đơn hàng là 1.935.000 đồng.

- Ngày 18 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm: 0,4 OX giá 200.000 đồng, 2 lon N1 giá 300.000 đồng, 4 lon ATM1 giá 400.000 đồng, 4 lon AGM giá 520.000 đồng, 01 cây đo độ mặn giá 100.000 đồng, hai lon V8M giá 530.000 đồng, 2 kg No giá 530.000 đồng, 01 lon ATM0 giá 100.000 đồng, 01 lon AGM0 giá 130.000 đồng, 02 lon Zp25 lớn giá 870.000 đồng, 01 lon Fee1 nhỏ giá 380.000 đồng, 01 lon Rosy hồng nhỏ giá 230.000 đồng, 10 lít Fmol giá 160.000 đồng. Tổng đơn hàng là 4.450.000 đồng.

- Ngày 23 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm 5 lon Luxyry giá 4.950.000 đồng, 01 lon Crystal giá 1.000.000 đồng. Tổng đơn hàng là 5.950.000 đồng.

Tổng tiền nợ và 04 đơn hàng trên là 19.600.000 đồng. Ngày 23/6/2018 bà H1 chuyển khoản trả 5.950.000 đồng, còn nợ 13.650.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm 3 lon Lucky giá 2.970.000 đồng, 01 lon Zp25 giá 435.000 đồng, 2 kg N1 giá 530.000 đồng, 4 lon ATM1 giá 400.000 đồng, 0,4 OX giá 200.000 đồng, 4 gói E-800 giá 320.000 đồng, 5 lít Fmol giá 80.000 đồng, 01 cây đánh my lớn giá 70.000 đồng. Tổng đơn hàng là 5.005.000 đồng.

Ngày 25/6/2018 bà H1 trả lại 01 lon SPR 420.000 đồng, trừ 420.000 đồng ra, công ty Đức Huy còn nợ là 18.235.000 đồng. Ngày 25/6/2018 bà H1 chuyển khoản trả 5.005.000 đồng, còn nợ 13.230.000 đồng.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2018 giao 2 thay nước giá 100.000 đồng.

- Ngày 27 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm: hai lon Lucky giá 1.980.000 đồng, 01 lon Sim đỏ giá 150.000 đồng, 01 lon A-100 giá 160.000 đồng, 01 lon Zp25 giá 440.000 đồng, 2 xô HT100 3 kg giá 700.000 đồng, 0,4 OX giá 200.000 đồng. Tổng đơn hàng là 3.630.000 đồng.

Tổng tiền nợ và 02 đơn hàng trên là 16.960.000 đồng. Ngày 27/6/2018 bà H1 chuyển khoản trả 15 triệu đồng, còn nợ 1.960.000 đồng.

- Ngày 28 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm: hai lon Lucky giá 1.980.000 đồng, 2 lon V8M giá 530.000 đồng, 01 lon AGM0 giá 130.000 đồng, 01 lon ATM0 giá 100.000 đồng, 3 lon ATM1 giá 300.000 đồng, 3 lon AGM1 giá 390.000 đồng, 2 lon N1 giá 300.000 đồng, 01 lon No giá 150.000 đồng, 01 lon tảo giá 150.000 đồng, 02 lon Zp40 giá 360.000 đồng, 01 Rosy hồng nhỏ giá 230.000 đồng, 01 lon Fee1 nhỏ giá 380.000 đồng. Tổng đơn hàng là 5 triệu đồng.

- Ngày 29 tháng 6 năm 2018 giao 01 đơn hàng gồm: 01 lon A-100 giá 160.000 đồng, 01 lon Zp25 giá 435.000 đồng, 01 lon Sim đỏ giá 145.000 đồng, 01 lon tảo lớn giá 145.000 đồng. Tổng đơn hàng là 885.000 đồng.

- Ngày 29 tháng 6 năm 2018 giao thêm 04 gói E-800 giá 320.000 đồng.

- Ngày 30/6/2018 giao 01 đơn hàng: 01 lon V8 Zo giá 490.000 đồng, 2 kg No giá 530.000 đồng, 01 lon Rosy hồng lớn giá 580.000 đồng, 01 lon Fee Z lớn giá 720.000 đồng, 01 lon Fee1 nhỏ giá 380.000 đồng, hai lon ATM0 giá 200.000 đồng, hai lon AGM0 giá 260.000 đồng, Tổng đơn hàng là 3.160.000 đồng.

- Ngày 03/7/2018 giao 01 đơn hàng: 01 cây đánh PL giá 70.000 đồng, 01 cây Xiphong giá 70.000 đồng, 01 túi thay nước giá 50.000 đồng, bốn gói E-800 giá 320.000 đồng, ba cây lõi lọc thường giá 180.000 đồng, hai cây lõi lọc tốt giá 200.000 đồng, ba túi siêu lọc giá 390.000 đồng, 01 bao Akalai giá 200.000 đồng, Tổng đơn hàng là 1.490.000 đồng.

- Ngày 05/7/2018 giao 01 đơn hàng: 4 gói E-800 giá 320.000 đồng, 3 lon ATM1 giá 300.000 đồng, 3 lon AGM1 giá 390.000 đồng, 01 lon N1 giá 150.000 đồng, 2 lon Zp40 giá 360.000 đồng, 4 kg Clo thường giá 200.000 đồng. Tổng đơn hàng là 1.720.000 đồng.

Tổng tiền nợ và 06 đơn hàng trên là 14.535.000 đồng. Ngày 01/02/2019 bà H1 có ký để xác nhận công nợ 14.535.000 đồng (đây là khoản nợ thứ 3).

- Ngày 07 tháng 02 năm 2019 giao 01 đơn hàng **385.000 đồng (đây là khoản nợ thứ 4).**

Ông T nhiều lần đòi nhưng ông H bà H1 cứ hứa hẹn mà không trả. Đến ngày 01/6/2020 bà H1 có trao đổi với ông T là các khoản nợ từ từ trả sau, giờ mua đơn hàng nào là công ty sẽ trả tiền đơn hàng đó nên ông T cũng tạo điều kiện và đồng ý bán hàng cho công ty Đức Huy để sản xuất.

- Ngày 01 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 4.840.000 đồng. **Ngày 02 tháng 6 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 4.840.000 đồng**.

- Ngày 02 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 4.940.000 đồng.

- Ngày 03 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 1.350.000 đồng.

02 đơn hàng ngày 02/6 và ngày 03/6 tổng cộng là 6.290.000 đồng. **Ngày 04 tháng 6 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 6.290.000 đồng**.

- Ngày 04 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 5.760.000 đồng. **Ngày 06 tháng 6 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 5.760.000 đồng**.

- Ngày 06 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 5.600.000 đồng.

- Ngày 07 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 800.000 đồng.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 6.560.000 đồng.

03 đơn hàng ngày 6, 7, 8 tổng cộng là 12.960.000 đồng. Ngày 09/6/2020 bà H1 chuyển khoản trả 6.400.000 đồng, còn nợ 6.560.000 đồng. **Ngày 10/6/2020 bà H1 chuyển khoản trả 6.560.000 đồng**.

- Ngày 10 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 5.760.000 đồng.

- Ngày 21 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 3.520.000 đồng.

02 đơn hàng cộng lại là 9.280.000 đồng. Ngày 22 tháng 6 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 3.520.000 đồng, còn nợ 5.760.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 290.000 đồng.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2020 giao 01 đơn hàng 3.745.000 đồng.

Tiền nợ và tiền 02 đơn hàng này là 9.795.000 đồng. Ngày 26 tháng 6 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 3.745.000 đồng, còn nợ là 6.050.000 đồng.

- Ngày 02 tháng 7 năm 2020 giao 01 đơn hàng 520.000 đồng.

- Ngày 12 tháng 7 năm 2020 giao 01 đơn hàng 7.145.000 đồng.

Tiền nợ và tiền 02 đơn hàng là 13.715.000 đồng. Ngày 12 tháng 7 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 7.145.000 đồng, còn nợ là 6.570.000 đồng.

- Ngày 19 tháng 7 năm 2020 giao 01 đơn hàng 2.200.000 đồng.

Tiền nợ và tiền hàng ngày 19/7/2020 là 8.770.000 đồng. Ngày 26 tháng 7 năm 2020 bà H1 trả tiền mặt 2.200.000 đồng, còn nợ lại là 6.570.000 đồng.

- Ngày 27 tháng 7 năm 2020 giao 01 đơn hàng 2.350.000 đồng.

- Ngày 03 tháng 10 năm 2020 giao 01 lon Crystal nâu giá 710.000 đồng.

Tiền nợ và tiền hai đơn hàng ngày 27/7 với ngày 03/10/2020 là 9.630.000 đồng. Ngày 05 tháng 10 năm 2020 bà H1 chuyển khoản trả 710.000 đồng, còn nợ lại là 8.920.000 đồng.

- Ngày 15 tháng 10 năm 2020 giao 01 đơn hàng 960.000 đồng, tiền nợ lại và tiền hàng ngày 15/10/2020 là 9.880.000 đồng **(đây là khoản nợ thứ 5).**

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy phải thanh toán cho ông T tổng số tiền còn nợ là 269.225.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đối với bị đơn là Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy do ông Trần Văn H1 là đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh H2: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tống đạt đơn khởi kiện, bản tự khai, bản photo của các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, và tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trần Văn H1 bà Nguyễn Thị Thanh H2 từ chối nhận hoặc nhận nhưng không chịu ký tên vào biên bản và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 16/5/2023, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận đã cung cấp thông tin cho Tòa án như sau: Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy, mã số doanh nghiệp 3401032131 có đăng ký kinh doanh và được Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 05/10/2012. Đến thời điểm hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 ngày 18/10/2019 cho công ty nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của công ty là Trần Văn H1, chức danh: Giám đốc. Hiện doanh nghiệp vẫn còn đang hoạt động.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Hồ Lưu T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy phải trả số tiền mua bán hàng hóa còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp Kinh doanh thương mại - Thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Thôn V1, xã V, huyện Tuy Phong. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh H2 (Vợ ông H): Ông H bà H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H bà H1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Lưu T về việc buộc Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy phải thanh toán tổng số tiền là 269.225.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng kinh tế đề ngày 01/10/2013 giữa ông Hồ Lưu T và Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy (Trần Văn H1 ký tên và đóng dấu của công ty Đức Huy) và sổ ghi chú mua bán hàng hóa, đối chiếu nợ giữa ông T và công ty Đức Huy có chữ ký xác nhận của ông H bà H1, bản tự khai trong đó có liệt kê chi tiết ngày tháng năm công ty Đức Huy đã mua hàng, giá tiền, số tiền đã trả, số tiền còn nợ. Theo ông T trình bày thì công ty Đức Huy nợ tiền 05 đợt mua hàng tổng số tiền là 269.225.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 10/10/2013 đến ngày 14/8/2014, tổng tiền hàng công ty Đức Huy đã mua là 514.720.000 đồng, đã trả tổng cộng 325.385.000 đồng, còn nợ 189.335.000 đồng.

- Đợt 2: Từ ngày 10/9/2015 đến ngày 31/8/2016 tổng tiền hàng công ty Đức Huy đã mua là 55.090.000 đồng, chưa trả tiền, còn nợ 55.090.000 đồng.

- Đợt 3: Từ ngày 31/5/2018 đến ngày 05/7/2018 tổng tiền hàng công ty Đức Huy đã mua là 64.810.000 đồng, đã trả 50.275.000 đồng, còn nợ 14.535.000 đồng.

- Đợt 4: Ngày 07/02/2019 công ty Đức Huy mua đơn hàng trị giá 385.000 đồng, chưa trả số tiền này.

- Đợt 5: Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 15/10/2020 tổng tiền hàng công ty Đức Huy đã mua là 57.050.000 đồng, đã trả 47.170.000 đồng, còn nợ 9.880.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tống đạt bản photo của các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như tống đạt các văn bản tố tụng cho đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vợ chồng ông H bà H1 từ chối nhận hoặc nhận nhưng không chịu ký tên vào biên bản và không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bên nguyên đơn đưa ra.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 269.225.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 87, Điều 275, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại năm 2005.
- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Lưu T.

Buộc Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy phải trả cho ông Hồ Lưu T tổng số tiền là 269.225.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Đức Huy phải chịu 13.461.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hồ Lưu T số tiền 6.730.000 đồng (sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011853 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ